

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHẠM VĂN GIANG

**SỰ BIẾN ĐỔI CỦA GIAI CẤP
CÔNG NHÂN VIỆT NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG
CỦA HỘI NHẬP QUỐC TẾ HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC
CHUYÊN NGÀNH: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG VÀ
CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ**

Mã số: 62 22 03 02

HÀ NỘI - 2017

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. GS.TS. Trần Văn Phòng
2. PGS.TS. Nguyễn Văn Lý

Phản biện 1:.....
.....

Phản biện 2:.....
.....

Phản biện 3:.....
.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
học tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 2017

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng; là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

Quá trình đổi mới đất nước đã và đang thúc đẩy nước ta hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Hiện nay, hội nhập quốc tế trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến sự phát triển của nhiều nước. Điều đó đã và đang tác động đến sự chuyển biến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội nước ta, trong đó giai cấp công nhân có sự biến đổi nhanh trên nhiều phương diện cả tích cực lẫn tiêu cực. Giai cấp công nhân nước ta phát triển nhanh về số lượng và chất lượng, đa dạng về cơ cấu, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được cải thiện. Mặt khác, hội nhập quốc tế cũng đang làm cho giai cấp công nhân nước ta có nhiều biến động, không còn thuần nhất. Sự phân tầng, phân hoá trong nội bộ giai cấp công nhân ngày càng sâu sắc và có những biểu hiện phức tạp. Địa vị chính trị của giai cấp công nhân chưa được thể hiện đầy đủ. Sự giác ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị của công nhân không đều, sự hiểu biết về chính sách, pháp luật còn nhiều hạn chế...

Sự biến đổi đó của giai cấp công nhân nước ta trong điều kiện hội nhập quốc tế đang đặt ra nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cần được nghiên cứu làm sáng tỏ. Trong đó, việc nghiên cứu làm rõ những biến đổi tích cực và biến đổi tiêu cực của giai cấp công nhân nước ta dưới tác động của hội

nhập quốc tế, từ đó đưa ra định hướng và giải pháp xây dựng, phát triển giai cấp công nhân nước ta trong giai đoạn hiện nay là vấn đề vừa mang tính cấp thiết trước mắt vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài. Xuất phát từ yêu cầu đó, tác giả chọn đề tài: “*Sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay*” làm luận án tiến sĩ khoa học triết học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu của luận án

Từ góc nhìn triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử làm rõ sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế, từ đó xác định quan điểm định hướng và đề xuất giải pháp nhằm phát huy biến đổi tích cực, ngăn ngừa và hạn chế biến đổi tiêu cực của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Để đạt được mục tiêu trên, luận án tập trung làm rõ một số nội dung sau:

Thứ nhất, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, xác định khoảng trống và tính độc lập trong nghiên cứu của đề tài.

Thứ hai, phân tích một số vấn đề lý luận về sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế.

Thứ ba, phân tích thực trạng và vấn đề đặt ra từ sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay.

Thứ tư, xác định quan điểm định hướng và đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm phát huy sự biến đổi tích cực, ngăn ngừa và hạn chế biến đổi tiêu cực của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu của luận án là sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- Về nội dung: Luận án nghiên cứu sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay từ góc nhìn triết học.

- Về thời gian: Nghiên cứu sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay là khoảng thời gian thời kỳ đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận của luận án

Luận án dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về cơ cấu xã hội - giai cấp, về giai cấp công nhân và giai cấp công nhân Việt Nam.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, nghiên cứu sinh chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp với từng nội dung của luận án, trong đó chủ yếu sử dụng: phương pháp kết hợp logic - lịch sử, phân tích và tổng hợp, so sánh và đối chiếu, quy nạp và diễn dịch, chú giải, khái quát hoá, trên cơ sở đó đưa ra nhận xét và kết luận.

5. Những đóng góp về mặt khoa học của luận án

- Phân tích làm rõ thực chất của hội nhập quốc tế và sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế.

- Phân tích thực trạng và những vấn đề đặt ra từ sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế từ góc nhìn triết học.

- Xác định quan điểm định hướng và đề xuất được một số giải pháp phát huy sự biến đổi tích cực, ngăn ngừa và hạn chế biến đổi tiêu cực của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Về lý luận: Luận án làm rõ sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay từ góc nhìn triết học. Vì vậy, kết quả của luận án sẽ là tài liệu tham khảo cho nghiên cứu và giảng dạy chuyên ngành triết học, chủ nghĩa xã hội khoa học, các ngành khoa học xã hội và nhân văn có liên quan.

- Về thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của luận án là cơ sở để các nhà lãnh đạo, quản lý xây dựng các luận cứ khoa học, chủ trương, chính sách đúng đắn đối với giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, các công trình liên quan đến luận án đã được công bố, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐỀ TÀI

1.1. Những nghiên cứu liên quan đến cơ sở lý luận về giai cấp công nhân và sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế

Về giai cấp công nhân nói chung, giai cấp công nhân Việt Nam nói riêng được nhiều ngành khoa học xã hội nghiên cứu, với nhiều công trình khoa học ở cả trong và ngoài nước. Ở đây, chỉ đề cập đến một số công trình, bài viết tiêu biểu. Về giai cấp công nhân, có các công trình: *“Phong trào công nhân quốc tế - những vấn đề lịch sử và lý luận”* của nhiều tác giả (2004 - 2011); *“Giai cấp công nhân vẫn là lực lượng chính trị quan trọng nhất”* của Maicen Nhepsi (2005); *“Triển vọng phát triển của giai cấp công nhân ở thế kỷ XXI”* của Trushkov (2007); *“Vị trí và vai trò của giai cấp công nhân đương đại”* của Liễu Khả Bạch, Vương Mai và Diêm Xuân Chi (2008); *“Giai cấp công nhân ở các nước tư bản phát triển từ sau chiến tranh lạnh đến nay - thực trạng và triển vọng”* của Nguyễn Thị Quế và Nguyễn Hoàng Giáp (2010); *“Những nhận thức khác nhau về giai cấp và vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân; phê phán quan điểm phủ nhận sự tồn tại và vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay”* của Nguyễn Việt Thông (2013),...

Về giai cấp công nhân Việt Nam, có các công trình: *“ Tư duy mới về giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản ”* của Quang Cận (2007); *“ Suy nghĩ về giai cấp công nhân và xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam ”* của Nguyễn Văn Huyền (2007); *“ Bác Hồ với giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn ”* của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2010); *“ Cần có*

ngiên cứu cơ bản về giai cấp công nhân trong tiến trình phát triển của lịch sử đương đại” của Nguyễn Trọng Chuẩn (2013),...

Nghiên cứu về hội nhập quốc tế và sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế, có các công trình: *“Chuyển dịch cơ cấu lao động trong xu hướng hội nhập quốc tế”* của Phạm Quý Thọ (2006); *“Xu hướng phát triển kinh tế thế giới hiện nay và tác động đối với an ninh trật tự ở Việt Nam”* của Nguyễn Văn Ngừng (2010); *“Sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam sau khi gia nhập WTO”* của Đỗ Duy Khương (2011); *“Hội nhập quốc tế của Việt Nam: từ lý thuyết đến thực tiễn”* của Đỗ Sơn Hải (2014); *“Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến năng suất lao động và trình độ công nghệ của Việt Nam”* của Lê Hữu Nghĩa và Lê Văn Chiến (2014); *“Tác động của toàn cầu hoá đến quá trình phát triển của một số nền kinh tế chuyển đổi Đông Á và Việt Nam”* của Nguyễn An Hà (2015),...

Nhìn chung, những công trình nghiên cứu trên đây đã làm rõ được một số vấn đề lý luận về giai cấp công nhân và sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế. Điểm hạn chế là chưa có công trình nào đưa ra những luận cứ khoa học xác đáng, nhất là những nhận định của chủ nghĩa Mác - Lênin về xu hướng biến đổi của giai cấp công nhân trong quá trình phát triển, để bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận sự tồn tại và vai trò lịch sử của giai cấp công nhân nói chung, giai cấp công nhân Việt Nam nói riêng. Khi bàn đến sự tác động của hội nhập quốc tế, những nghiên cứu trên đây mới chỉ phân tích sự tác động đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Chưa có công trình nào đề cập trực tiếp tác động của hội nhập quốc tế đến sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam.

1.2. Những nghiên cứu đề cập đến thực trạng và giải pháp đối với sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế

Có nhiều công trình nghiên cứu như: “*Giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*” của Dương Xuân Ngọc (2004); “*Đời sống vật chất và tinh thần của công nhân trong các khu công nghiệp, khu chế xuất*” của Trần Văn Chử (2007); “*Về xu hướng công nhân hoá ở nước ta hiện nay*” của Nguyễn An Ninh (2007); “*Giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ XXI*” của Nguyễn Việt Vương (2010); “*Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020*” của Đặng Ngọc Tùng (2011); “*Trí thức hoá công nhân Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay*” của Bùi Kim Hậu (2012); “*Thực trạng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay*” của Nguyễn Thị Quê và Nguyễn Thị Tú Hoa (2013); “*Xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn hiện nay (Qua khảo sát ở miền Đông Nam Bộ)*” của Huỳnh Thị Gấm (2013); “*Giải quyết những vấn đề cấp bách của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay*” của Nguyễn Mạnh Thắng (2014); “*Phát huy vai trò của công đoàn trong nâng cao ý thức chính trị và kỷ luật cho công nhân*” của Dương Văn Sao (2014); “*Xây dựng lối sống văn hoá của công nhân Việt Nam - lý luận và thực tiễn*” của Vũ Quang Thọ (2015),...

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu và bài viết trên đây đã đề cập, phân tích thực trạng, đưa ra quan điểm và giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong điều kiện hiện nay từ nhiều góc độ tiếp cận. Hạn chế của những nghiên cứu trên đây là chưa có công trình nào trực tiếp phân tích làm rõ sự biến đổi giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay.

1.3. Khái quát những kết quả có giá tham khảo từ các công trình đã nghiên cứu và vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu làm rõ

Đến nay đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về giai cấp công nhân và sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế với những giá trị tham khảo được ghi nhận. Tuy nhiên, chưa có một công trình nào nghiên cứu cụ thể và toàn diện về sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế từ góc nhìn triết học. Đề tài luận án “*Sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay*” có sự tiếp thu, chọn lọc kết quả nghiên cứu của các công trình trước đó, đồng thời có những kiến giải riêng về những vấn đề đang đặt ra từ góc nhìn triết học.

Kết luận chương 1

Những nghiên cứu trên đây đã làm rõ được một số vấn đề lý luận về giai cấp công nhân và sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế. Đề cập phân tích thực trạng, vấn đề đặt ra, phương hướng và giải pháp đối với quá trình xây dựng và phát triển giai cấp công nhân Việt Nam trong điều kiện đổi mới và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có công trình khoa học nào trực tiếp nghiên cứu, đi sâu phân tích làm rõ *sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay*. Do vậy, đề tài tác giả lựa chọn không trùng với bất kỳ công trình khoa học nào đã được công bố.

Chương 2

SỰ BIẾN ĐỔI CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA HỘI NHẬP QUỐC TẾ - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. Giai cấp công nhân và giai cấp công nhân Việt Nam

2.1.1. Khái niệm giai cấp công nhân

Luận án đã phân tích làm rõ những quan niệm khác nhau về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó. Trên cơ sở phân tích, lập luận bằng những dẫn chứng khoa học, tác giả khẳng định, trong thời đại ngày nay học thuyết của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó vẫn còn nguyên giá trị. Hiện nay, khi định nghĩa về giai cấp công nhân, cần quán triệt phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp, đặc biệt là định nghĩa về giai cấp của V.I.Lênin trong tác phẩm *Sáng kiến vĩ đại*. Đồng thời phải xuất phát từ sự vận động, biến đổi của giai cấp công nhân để bổ sung và phát triển thêm những biểu hiện mới phù hợp với thực tế thời đại ngày nay. Với quan niệm đó, chúng tôi định nghĩa: *Giai cấp công nhân là một tập đoàn xã hội ổn định, hình thành và phát triển cùng với nền sản xuất đại công nghiệp. Là giai cấp đại biểu cho lực lượng sản xuất hiện đại, phương thức sản xuất tiên tiến, có hệ tư tưởng độc lập, có sứ mệnh tổ chức, lãnh đạo tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản ở mỗi nước và trên phạm vi toàn thế giới.*

2.1.2. Quan niệm về giai cấp công nhân Việt Nam

Trong suốt quá trình cách mạng, Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn khẳng định, ở Việt Nam chỉ có giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo, đồng thời là động lực chủ yếu trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước đây, cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Hiện nay, trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, giai cấp công nhân nước ta không còn thuần nhất, đang có những biểu hiện mới, với sự biến đổi rất nhanh về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Do đó, giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay bao gồm: những người lao động chân tay và trí óc, trực tiếp hoặc gián tiếp sản xuất ra của cải vật chất trong quy trình công nghiệp hiện đại; những lao động trong lĩnh vực lâm nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp thực sự lao động với quy trình công nghiệp hiện đại; những công nhân, kỹ thuật viên, lao động dịch vụ với quy trình làm việc có tính chất công nghiệp hiện đại; những trí thức (kỹ sư, kiến trúc sư, thạc sĩ, tiến sĩ) không trực tiếp giảng dạy, nghiên cứu, sáng tác mà lấy việc sản xuất trong công nghiệp làm nghề chính, lấy sản xuất kinh doanh theo những quy trình công nghệ hiện đại làm nghề chính.

Với cách tiếp cận đó, Đảng ta đã định nghĩa giai cấp công nhân Việt Nam như sau: *“Giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp”*. Quan niệm này được chúng tôi xem là cơ sở, công cụ cho việc nghiên cứu *“Sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay”*.

2.2. Hội nhập quốc tế và sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam

2.2.1. Hội nhập quốc tế

Có nhiều quan niệm về hội nhập quốc tế, về cơ bản *hội nhập quốc tế là tiến trình một quốc gia theo đuổi lợi ích, mục tiêu của mình thông qua việc tự giác, chủ động hợp tác, liên kết sâu rộng vào cộng đồng chung. Đó là quá trình hợp tác và mở rộng các mối quan hệ giữa quốc gia này với quốc gia khác, giữa quốc gia với các tổ chức quốc tế theo các cấp độ và*

phạm vi khác nhau (song phương, đa phương, khu vực, toàn cầu), trên tất cả các lĩnh vực (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh,...) và chủ động chấp nhận, tuân thủ, tham gia xây dựng các luật chơi chung, chuẩn mực chung trong khuôn khổ các định chế hoặc tổ chức quốc tế.

Ở Việt Nam, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, tư tưởng hội nhập quốc tế đã được định hình trong chính sách đối ngoại của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tuy nhiên, quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam chỉ đi vào thực chất từ khi đổi mới đất nước đến nay. Ban đầu chủ yếu là hội nhập kinh tế quốc tế, về sau quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng và toàn diện trên tất cả mọi lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng - an ninh... Trong đó, hội nhập kinh tế quốc tế vẫn là trọng tâm, hội nhập các lĩnh vực khác nhằm tạo điều kiện cho hội nhập quốc tế phát triển. Hội nhập quốc tế là quá trình vừa hợp tác vừa cạnh tranh, do đó, sẽ có những tác động tích cực và tác động tiêu cực đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung, đến sự biến đổi giai cấp công nhân nước ta nói riêng.

2.2.2. Sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam

Luận án tiếp cận sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế với những nội dung cơ bản: sự biến đổi về số lượng và cơ cấu; sự biến đổi về chất lượng; sự biến đổi việc làm và đời sống của giai cấp công nhân.

2.2.2.1. Sự biến đổi về số lượng và cơ cấu của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế

Trước đổi mới với nền kinh tế khép kín, vận hành theo cơ chế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp, cơ cấu giai cấp công nhân nước ta tương đối thuần nhất. Cùng với quá trình đổi mới thì mở cửa và hội nhập quốc tế ngày càng được đẩy mạnh, đã tác động đến sự chuyển đổi thể chế và cơ

cầu nền kinh tế. Quá trình đó tác động làm cho *giai cấp công nhân nước ta có sự phát triển nhanh về số lượng và đa dạng về cơ cấu*. Từ sự đa dạng về cơ cấu thành phần và ngành nghề trong nền kinh tế thị trường, nó đang tạo nên *sự đa dạng cơ cấu xã hội giai cấp công nhân nước ta, mà ở đó vị thế, vai trò và lợi ích của một bộ phận công nhân chưa được phát huy đầy đủ*.

2.2.2.2. Sự biến đổi về chất lượng của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế

Trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế Việt Nam đã tiếp nhận những thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến của thế giới, đổi mới dây chuyền sản xuất hiện đại để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá. Theo đó, lẽ tất yếu - giai cấp công nhân - lực lượng vận hành dây chuyền sản xuất ấy cũng phải có trình độ khoa học tương ứng. Điều này đang làm cho giai cấp công nhân nước ta được *nâng cao về trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp, hình thành tác phong và kỷ luật lao động hiện đại*. Tuy nhiên, mặt trái của hội nhập cũng chứa đựng những tác động khó lường làm *giảm tính tích cực chính trị của một bộ phận công nhân, ảnh hưởng đến vai trò tiên phong của giai cấp công nhân nước ta*.

2.2.2.3. Sự biến đổi việc làm và đời sống của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế các rào cản pháp lý về di chuyển pháp nhân, thể nhân được nới lỏng, các quan hệ kinh tế, đối ngoại, lao động được thiết lập, tạo điều kiện cho lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống. Ngược lại, cũng có những lao động nước ngoài đến Việt Nam làm việc. Điều đó đang tạo ra sự cạnh tranh về việc làm giữa lao động trong và ngoài nước. Vì vậy, *hội nhập sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống giai cấp công*

nhân ngày càng được cải thiện, nhưng đồng thời cũng không ít khó khăn, thách thức đặt ra đối với công nhân nước ta. Những lao động trẻ, khỏe, trình độ cao có nhiều cơ hội việc làm, thu nhập cao; ngược lại, những lao động lớn tuổi, không có trình độ, tay nghề thấp đứng trước nguy cơ thất nghiệp, làm cho sự phân hóa giàu nghèo trong nội bộ giai cấp công nhân ngày càng doãng ra.

Kết luận chương 2

Dưới ánh sáng của thế giới quan khoa học và cách mạng, các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin đã luận giải sự ra đời và phát triển của giai cấp công nhân trong quan hệ với quá trình vận động và phát triển của xã hội. Hiện nay, giai cấp công nhân có thêm những đặc trưng và biểu hiện mới. Nhưng về bản chất vẫn không thay đổi, những luận giải của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó hiện nay vẫn còn nguyên giá trị.

Ở Việt Nam, chỉ có giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong - Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây, cũng như trong sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay. Quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng tác động làm giai cấp công nhân nước ta biến đổi nhanh trên nhiều phương diện, có những biến đổi tích cực và cả những biến đổi tiêu cực về số lượng và cơ cấu; chất lượng; việc làm và đời sống của giai cấp công nhân.

Chương 3

SỰ BIẾN ĐỔI CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA HỘI NHẬP QUỐC TẾ HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thực trạng biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay

3.1.1. Những biến đổi tích cực của giai cấp công nhân dưới tác động của hội nhập quốc tế

3.1.1.1. Giai cấp công nhân nước ta phát triển nhanh về số lượng, đa dạng về cơ cấu thành phần và ngành nghề

Trước đổi mới, giai cấp công nhân nước ta ít về số lượng, tương đối thuần nhất. Trong quá trình đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế, giai cấp công nhân nước ta phát triển nhanh về số lượng, đa dạng về cơ cấu thành phần và ngành nghề. Nếu trước 1986 công nhân nước ta có khoảng 3,38 triệu người, chiếm 16% lực lượng lao động xã hội; thì đến năm 2000 số lượng công nhân nước ta tăng lên 3.536,7 nghìn người; đến năm 2005 tăng lên 6.077,3 nghìn người; đến năm 2010 tăng lên 9.830,9 nghìn người; và đến cuối 2014 tăng lên 12.135,0 nghìn người, chiếm 13,4% dân số và 22,6% lực lượng lao động xã hội. Trong đó, có 1.537,6 nghìn công nhân làm việc trong doanh nghiệp nhà nước (chiếm 12,7%); 7.148,4 nghìn công nhân làm việc trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước (chiếm 58,9%); và 3.449,0 nghìn công nhân làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (chiếm 28,4%). Ngoài ra, còn có khoảng hơn 600 nghìn công nhân lao động trong các doanh nghiệp ở nước ngoài.

Giai cấp công nhân nước ta hiện nay còn có sự đa dạng về ngành nghề. Bên cạnh công nhân lao động trong các ngành nghề truyền thống,

xuất hiện ngày càng đông bộ phận công nhân làm việc trong các ngành nghề mới như: dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, kiểm toán, tư vấn, tin học, kỹ thuật,... Theo số liệu thống kê, hiện nay cơ cấu giai cấp công nhân nước ta theo các ngành kinh tế là: công nhân làm việc trong các ngành công nghiệp chiếm 46,1%; ngành xây dựng chiếm 15%; ngành thương mại, dịch vụ chiếm 25,9%; ngành vận tải chiếm 4,7%; các ngành khác chiếm 8,3%.

3.1.1.2. Giai cấp công nhân nước ta được nâng cao về trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp, đang hình thành tác phong và kỷ luật lao động theo hướng hiện đại

Về trình độ học vấn của giai cấp công nhân nước ta, nếu trước đổi mới chỉ có 57,5% công nhân có trình độ phổ thông cơ sở, đa số là lao động phổ thông không qua đào tạo, thì đến năm 2008, theo kết quả điều tra trong các doanh nghiệp có 80% công nhân có trình độ trung học cơ sở và trung học phổ thông. Đến năm 2013, có 70,2% tổng số công nhân có trình độ trung học phổ thông, 26,8% có trình độ trung học cơ sở và 3,1% có trình độ tiểu học.

Về trình độ chuyên môn nghề nghiệp, tính đến năm năm 2014 cho thấy, tỷ lệ công nhân chưa qua đào tạo chỉ chiếm 8,8%; công nhân được đào tạo tại doanh nghiệp chiếm 48,0%; công nhân có trình độ trung cấp chiếm 17,9%; công nhân có trình độ cao đẳng chiếm 6,6% và có trình độ đại học chiếm 17,4%.

Giai cấp công nhân nước ta từng bước “cởi bỏ” được thói quen lao động của nền sản xuất nông nghiệp, thủ công; tính kỷ luật, kỷ cương về giờ giấc, tác phong lao động ngày càng theo hướng hiện đại. Trong doanh nghiệp người công nhân ngày càng coi trọng các hợp đồng kinh tế, lấy hiệu quả, năng suất và chất lượng làm thước đo; tính tự giác, tự chịu trách nhiệm ngày càng được thể hiện rõ.

3.1.1.3. Giai cấp công nhân nước ta có nhiều cơ hội việc làm, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được cải thiện

Hội nhập quốc tế đã và đang tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho lao động ở trong và ngoài nước. Trong nước với sự phát triển của nền kinh tế nói chung, sự phát triển của các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nói riêng đang tạo ra hàng triệu việc làm cho người lao động (khoảng hơn 11 triệu người). Đối với xuất khẩu lao động, bình quân mỗi năm chúng ta đưa được khoảng 80 nghìn người đi lao động nước ngoài, chiếm hơn 5% tổng số lao động được giải quyết việc làm mỗi năm. Hiện nay có khoảng hơn 600 nghìn lao động Việt Nam đang làm việc tại trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ với hơn 30 nhóm ngành nghề các loại. Bình quân mỗi năm, người lao động Việt Nam ở nước ngoài gửi về nước từ 1,6 tỷ đến 2 tỷ USD, đã góp phần quan trọng nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần của công nhân ngày càng được cải thiện.

3.1.2. Những biến đổi tiêu cực của giai cấp công nhân dưới tác động của hội nhập quốc tế

3.1.2.1. Lợi ích và vai trò của một bộ phận công nhân chưa được phát huy đầy đủ

Giai cấp công nhân về bản chất là người làm chủ đất nước, thông qua Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xã hội. Tuy nhiên, mặt trái của quá trình hội nhập quốc tế đang làm cho “địa vị chính trị của giai cấp công nhân chưa thể hiện đầy đủ”. Vai trò làm chủ sản xuất của một bộ phận công nhân chưa được phát huy. Phần lớn công nhân nước ta hiện nay vẫn là lao động làm công ăn lương. Công nhân trong khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là những lao động làm thuê cho giới chủ nước ngoài. Công nhân lao động giản đơn trong các khu công nghiệp, khu chế xuất thu nhập chưa tương xứng với kết quả lao động, “lương tối thiểu chưa đảm bảo đủ mức sống tối thiểu”. Ngoài ra, các thiết chế văn hóa - xã hội cho

giai cấp công nhân còn thiếu, chưa đáp ứng được đời sống tinh thần cho công nhân trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

3.1.2.2. Sự phân tầng xã hội, phân hoá giàu nghèo trong nội bộ ngày càng sâu sắc, ảnh hưởng đến tính thống nhất, đoàn kết của giai cấp công nhân

Cơ cấu xã hội của giai cấp công nhân nước ta rất đa dạng. Công nhân làm việc trong các thành phần, ngành nghề kinh tế khác nhau, lợi ích mang lại cho họ cũng khác nhau. Trong đó công nhân lao động trong thành phần kinh tế nhà nước, do đặc thù sở hữu, dường như được ưu đãi hơn, thu nhập ổn định, người công nhân được đảm bảo về các chế độ chính sách. Ngược lại, công nhân làm việc trong các thành phần kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, nhìn chung người công nhân vẫn phải chịu lương thấp, trong khi các chế độ, chính sách không được bảo đảm, điều kiện lao động không tốt, người sử dụng lao động còn vi phạm pháp luật trên một số lĩnh vực đối với người lao động, khối lượng công việc và tính chất lao động nhiều và vất vả hơn, quan hệ giữa người lao động với người sử dụng lao động theo mệnh lệnh và chấp hành, tính chất bóc lột sức lao động và sự vi phạm đối với lợi ích của người lao động được thể hiện rõ.

Người công nhân có cổ phần nhiều sẽ có cổ tức lớn, dẫn đến điều kiện sinh hoạt tốt hơn những người không có cổ phần hoặc có ít cổ phần. Bộ phận công nhân có trình độ chuyên môn, tay nghề cao (công nhân trí thức) được làm việc trong những môi trường tốt, thu nhập cao, ổn định, các phúc lợi xã hội được đảm bảo đầy đủ. Còn bộ phận công nhân trình độ thấp (công nhân phổ thông) gắn trực tiếp với quá trình sản xuất, làm việc ở những môi trường độc hại, thu nhập thấp, phúc lợi xã hội không được bảo đảm đầy đủ.

3.1.2.3. Trong hội nhập quốc tế, lập trường giai cấp, bản lĩnh chính trị, lý tưởng cách mạng của một bộ phận công nhân bị phai nhạt, ảnh hưởng đến vai trò tiên phong của giai cấp công nhân nước ta

Tác động của mặt trái hội nhập quốc tế đang làm cho không ít công nhân còn chưa nhận thức đầy đủ để thể hiện bản chất và vị trí của mình; ý

chí phấn đấu, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh tiên phong gương mẫu của một bộ phận công nhân giảm sút. Một số công nhân trẻ còn bị ảnh hưởng bởi các tệ nạn xã hội, buông lỏng rèn luyện, sống buông thả, phai nhạt lý tưởng, suy thoái về đạo đức, lối sống xa rời bản chất tốt đẹp của giai cấp công nhân. Nếu không được ngăn chặn kịp thời sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến vai trò tiên phong của giai cấp công nhân nước ta trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay.

3.2. Một số vấn đề đặt ra từ sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay

3.2.1. Sự sụt giảm số lượng công nhân trong thành phần kinh tế nhà nước và vai trò nòng cốt của đội ngũ công nhân này trong quá trình phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Cùng với quá trình phát triển nhanh của thành phần kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thì đội ngũ công nhân trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế này cũng tăng nhanh về số lượng và chất lượng. Ngược lại, số lượng công nhân trong thành phần kinh tế nhà nước sụt giảm nhanh, từ đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến vai trò nòng cốt, đi đầu của đội ngũ công nhân trong thành phần kinh tế nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3.2.2. Nguy cơ thất nghiệp của một bộ phận công nhân gia tăng khi hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng

Xu hướng sử dụng máy móc và công nghệ hiện đại trong sản xuất với trình độ tự động hóa cao, sự di chuyển lao động trong nội bộ các công ty đa quốc gia theo cam kết di chuyển lao động, sự dịch chuyển và cạnh tranh thị trường lao động giữa các nước trong khu vực, thì công nhân nước ta đang đứng trước nguy cơ bị mất việc làm do trình độ tay nghề thấp. Thời gian tới nếu trình độ của công nhân nước ta không được cải thiện để đáp ứng yêu cầu hội nhập, thì sẽ dẫn đến nguy cơ thất nghiệp của bộ phận công nhân lao động giản đơn gia tăng khi hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

3.2.3. Trong hội nhập quốc tế, công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân còn nhiều hạn chế, khó khăn và bất cập

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho công nhân trong điều kiện hội nhập quốc tế còn hết sức hạn chế cả về nội dung và phương thức, chưa đi vào thực chất của cuộc sống, chưa bám sát thực tiễn những vấn đề chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.

Trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài việc thành lập và hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác là hết sức khó khăn. Hầu hết các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp ngoài nhà nước chưa có chi bộ đảng cơ sở, tỷ lệ đảng viên được kết nạp hàng năm trong công nhân rất thấp. Trong thời gian tới hội nhập quốc tế sâu rộng hơn, bên cạnh tác động đến thể chế kinh tế, thì thể chế chính trị cũng bị ảnh hưởng, mà trước hết là vai trò của tổ chức công đoàn. Nếu công đoàn không tự đổi mới thì đứng trước nguy cơ mất vai trò trong các doanh nghiệp.

Kết luận chương 3

Dưới tác động của hội nhập quốc tế làm giai cấp công nhân nước ta biến đổi nhanh trên nhiều phương diện cả tích cực lẫn tiêu cực. Từ sự biến đổi của giai cấp công nhân nước ta dưới tác động của hội nhập quốc tế đang đặt ra một số vấn đề cần phải được quan tâm giải quyết trong thời gian tới. Đó là, sự sụt giảm số lượng công nhân trong thành phần kinh tế nhà nước và vai trò nòng cốt của đội ngũ công nhân này trong quá trình phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Nguy cơ thất nghiệp của một bộ phận công nhân gia tăng khi hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; Công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân còn nhiều hạn chế, khó khăn và bất cập.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY BIẾN ĐỔI TÍCH CỰC, NGĂN NGỪA VÀ HẠN CHẾ BIẾN ĐỔI TIÊU CỰC CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA HỘI NHẬP QUỐC TẾ HIỆN NAY

4.1. Quan điểm định hướng phát huy biến đổi tích cực, ngăn ngừa và hạn chế biến đổi tiêu cực của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay

4.1.1. Trong hội nhập quốc tế cần chú trọng xây dựng giai cấp công nhân phát triển về số lượng, chất lượng và cơ cấu hợp lý

Trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay, để phát huy được vai trò tiên phong thì cần phải xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, phát triển nhanh về số lượng, nâng cao chất lượng, có cơ cấu đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; ngày càng được trí thức hoá: có trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao, có khả năng tiếp cận và làm chủ khoa học - công nghệ tiên tiến, hiện đại trong điều kiện phát triển kinh tế tri thức; thích ứng nhanh với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế quốc tế; có giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị vững vàng, có tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động cao.

4.1.2. Kết hợp giữa phát triển kinh tế với chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho giai cấp công nhân trong hội nhập quốc tế

Trong quá trình hội nhập quốc tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, thì phải chú trọng, quan tâm đến việc đảm bảo lợi ích đầy đủ cho giai cấp công nhân, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho giai cấp công nhân. Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội và chăm lo xây dựng giai cấp công nhân;

đảm bảo quan hệ hài hoà lợi ích giữa công nhân, người sử dụng lao động, nhà nước và toàn xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của công nhân, quan tâm giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, cấp bách của giai cấp công nhân.

4.1.3. Chú trọng, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân trong hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cần phải chú trọng nâng cao trình độ chính trị, ý thức giai cấp và bản lĩnh chính trị, ý thức công dân, tinh thần dân tộc, gắn bó thiết tha với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, với chế độ xã hội chủ nghĩa, ý chí vươn lên thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, tinh thần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tinh thần phấn đấu vươn lên ngang tầm thời đại trong điều kiện phát triển kinh tế tri thức và hội nhập kinh tế quốc tế, quyết tâm chiến thắng trong cạnh tranh, tinh thần đấu tranh xây dựng, tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động, lương tâm nghề nghiệp,...cho công nhân.

4.2. Một số giải pháp chủ yếu phát huy biến đổi tích cực, ngăn ngừa và hạn chế biến đổi tiêu cực của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay

4.2.1. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế tri thức theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá và hội nhập quốc tế gắn với phát triển các ngành nghề sử dụng nhiều lao động để phát triển giai cấp công nhân về số lượng, đa dạng về cơ cấu ngành nghề.

Thứ hai, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chú trọng phát triển chiều sâu, phát triển kinh tế tri thức.

Thứ ba, đẩy mạnh phát triển nghiên cứu và tiếp cận nhanh những thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến để đưa vào sản xuất.

Thứ tư, chú trọng phát triển đội ngũ công nhân trong thành phần kinh tế nhà nước thực sự trở thành lực lượng nòng cốt của giai cấp công nhân nước ta.

4.2.2. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, nhất là đào tạo nghề góp phần từng bước trí thức hoá giai cấp công nhân đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế

Thứ nhất, đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo nguồn nhân lực nói chung, đối với giai cấp công nhân nói riêng theo yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, tăng cường đầu tư cho đào tạo và đào tạo lại đội ngũ công nhân đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có cơ cấu hợp lý.

Thứ ba, thực hiện tốt công tác định hướng nghề nghiệp trong đào tạo nhân lực.

Thứ tư, đẩy mạnh xã hội hoá trong đào tạo, chú trọng phối hợp giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo và nhà nước để đào tạo nhân lực.

Thứ năm, nâng cao chất lượng đào tạo đối với đội ngũ công nhân đi lao động ở nước ngoài.

Thứ sáu, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực, góp phần đào tạo được đội ngũ công nhân theo chuẩn quốc tế.

4.2.3. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm hệ thống chính sách, pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của giai cấp công nhân trong quá trình hội nhập quốc tế

Thứ nhất, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả chính sách việc làm cho công nhân.

Thứ hai, hoàn thiện chính sách tiền lương phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong phân phối thu nhập cho công nhân lao động.

Thứ ba, đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong doanh

ngiệp, nhất là trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thứ tư, hoàn thiện và phát triển hệ thống an sinh xã hội, mở rộng phúc lợi xã hội cho công nhân.

Thứ năm, hoàn thiện hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Thứ sáu, xây dựng, ban hành và thực hiện hiệu quả quy định về xây dựng thiết chế văn hoá - xã hội cho công nhân trong doanh nghiệp.

4.2.4. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân trong quá trình hội nhập quốc tế

Thứ nhất, đổi mới nội dung và phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân.

Thứ hai, tiếp tục kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp của giai cấp công nhân trong doanh nghiệp, nhất là trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thứ ba, đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp, nhất là trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Kết luận chương 4

Để phát huy sự biến đổi tích cực, ngăn ngừa và hạn chế sự biến đổi tiêu cực của giai cấp công nhân nước ta dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay, chúng ta cần nắm vững, quán triệt và thực hiện tốt các quan điểm và giải pháp cơ bản trên đây để xây dựng giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh, xứng đáng đi tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

KẾT LUẬN

Giai cấp công nhân là phạm trù lịch sử, có quá trình ra đời, tồn tại và phát triển. Những luận giải của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về giai cấp công nhân và giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay vẫn còn nguyên ý nghĩa.

Hiện nay, hội nhập quốc tế của nước ta ngày càng sâu rộng và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Trong đó trọng tâm vẫn là hội nhập kinh tế quốc tế, hội nhập các lĩnh vực khác phải tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập kinh tế phát triển. Trong quá trình đó đã và đang tác động đến sự chuyển biến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, trong đó có sự biến đổi của giai cấp công nhân nước ta.

Quá trình hội nhập quốc tế nó đã và đang tác động làm giai cấp công nhân nước ta biến đổi nhanh trên nhiều phương diện, có những biến đổi tích cực, đồng thời cũng có những biến đổi tiêu cực về số lượng và cơ cấu; chất lượng; đời sống và việc làm của công nhân.

Từ sự biến đổi của giai cấp công nhân nước ta dưới tác động của hội nhập quốc tế đang đặt ra một số vấn đề như: sự sụt giảm về số lượng của đội ngũ công nhân trong thành phần kinh tế nhà nước; Nguy cơ thất nghiệp gia tăng đối với một bộ phận công nhân khi hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân còn nhiều hạn chế, khó khăn và bất cập.

Để phát huy biến đổi tích cực, ngăn ngừa và hạn chế biến đổi tiêu cực của giai cấp công nhân nước ta dưới tác động của hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cần phải nhận thức và triển khai đồng bộ những phương hướng và giải pháp đưa ra trên đây, nhằm xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam ngày càng lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

CÁC CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ

1. Phạm Văn Giang (2010), “Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay - sự đa dạng thành phần, ngành nghề và định hướng phát triển”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (11), tr.61 - 65.
2. Phạm Văn Giang (2010), “Về sự phân tầng của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay - vấn đề đặt ra và giải pháp khắc phục”, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, (7), tr.8 - 9, 39.
3. Phạm Văn Giang (2011), “Góp phần nhận diện giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Triết học*, (2), tr.61 - 67.
4. Phạm Văn Giang (2011), “Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về sự hình thành và phát triển của giai cấp công nhân và thời đại ngày nay”, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, (3), tr.10 - 11.
5. Phạm Văn Giang (2011), “Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XI của Đảng”, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, (6), tr.9 - 10.
6. Phạm Văn Giang (2011), “Hướng nghiệp - giải pháp quan trọng trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, (7), tr.9 - 11.
7. Phạm Văn Giang (2011), “Giai cấp công nhân trong điều kiện phát triển kinh tế tri thức”, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, (8), tr.6 - 7.
8. Phạm Văn Giang (2012), *Xu hướng vận động của giai cấp công nhân Việt Nam trong quá trình đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Phạm Văn Giang (2012), “Hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế - Hội nhập: cơ hội và thách thức, Đại học Thương mại Hà Nội*, Nxb Thống kê, Hà Nội, tr.303 - 310.
10. Phạm Văn Giang (2012), “Đội ngũ công nhân Bình Định trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, (4) tr.14 - 15, 37.
11. Phạm Văn Giang (2012), “Nguồn lực lao động và vấn đề giải quyết việc làm trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở miền Trung”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (8), tr.64 - 69.
12. Phạm Văn Giang (2012), “Đề giai cấp công nhân xứng đáng đi tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, (11), tr.6 - 7, 33.
13. Phạm Văn Giang (2012), “Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng”, *Tạp chí Phát triển nhân lực*, (4), tr.51 - 55.
14. Phạm Văn Giang (2013), “Quản lý nhà nước về liên kết đào tạo nhân lực có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam hiện nay, thực trạng và kiến nghị”, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, (5), tr.12 - 14.

15. Phạm Văn Giang (2013), “Đào tạo nhân lực cho Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung trong giai đoạn hiện nay - thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, (6), tr.61 - 66.
16. Phạm Văn Giang (2013), “Vai trò của nhà nước đối với liên kết đào tạo giữa nhà trường với doanh nghiệp ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, (12), tr.10 - 11.
17. Phạm Văn Giang (2014), “Bản chất giai cấp công nhân của chế độ chính trị - những điểm mới trong Hiến pháp 2013”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, (6), tr.18 - 21, 80.
18. Phạm Văn Giang, Trần Văn Phòng (2015), “Một số vấn đề thực tiễn và lý luận về giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (3), tr.23 - 28.
19. Phạm Văn Giang (2015), “Quan hệ giữa tính giai cấp và tính dân tộc - những điểm mới trong Hiến pháp năm 2013”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, (4), tr.34 - 37.
20. Phạm Văn Giang (2015), “Sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay”, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, (5), tr.6 - 7.
21. Phạm Văn Giang (2015), “Thực trạng liên kết đào tạo nhân lực ở các tỉnh duyên hải miền Trung”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (9), tr.57 - 61.
22. Phạm Văn Giang (2015), “Để phát huy vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, (5), tr.13 - 17, 45.
23. Phạm Văn Giang, Trần Văn Phòng (2015), “Liên minh công - nông - trí thức ở nước ta trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, (10), tr.8 - 9.
24. Phạm Văn Giang (2015), “Hội nhập quốc tế - từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam”, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, (12), tr.8 - 9.
25. Phạm Văn Giang (2016), “Xu hướng biến đổi và vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (2), tr.54 - 59.
26. Phạm Văn Giang (2016), “Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (6), tr.54 - 58.
27. Phạm Văn Giang (2016), “Hội nhập quốc tế - nội hàm và định hướng của Việt Nam”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận* (5), tr.44 - 47.
28. Phạm Văn Giang (2016), “Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, (11), tr.81 - 87.
29. Phạm Văn Giang (2016), “Để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế hiện nay”, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, (11), tr.10 - 11.
30. Phạm Văn Giang (2016), “Cơ cấu và phân tầng xã hội của giai cấp công nhân Việt Nam qua 30 năm đổi mới”, *Tạp chí Thông tin khoa học Lý luận chính trị*, (9,10), tr.71 - 79.